

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BCS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BCS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BCS GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BCS GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109057117

3. Ngày thành lập: 07/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6B, hẻm 250/31/30 đường Tân Mai, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
2.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
3.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
4.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
5.	Sản xuất rượu vang	1102
6.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
7.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
8.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
9.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
10.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
12.	In ấn	1811
13.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
14.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
16.	Sản xuất điện	3511
17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

24.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu. Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110	4229
25.	Xây dựng công trình thủy	4291
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời; Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...). Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110	4299
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chông sét, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung (Loại trừ: Lắp đặt hệ thống máy móc phân vào nhóm 3320)	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái các công trình nhà để ở, Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp; - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ: hoạt động đấu giá	4530
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, dược phẩm và dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, màu, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
42.	Vận tải đường ống	4940
43.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
44.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
45.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics	5229
48.	Xuất bản phần mềm	5820
49.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
50.	Lập trình máy vi tính	6201
51.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
52.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
53.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
54.	Cổng thông tin Loại trừ: hoạt động báo chí	6312
55.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại	6399

56.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản Loại trừ đấu giá	6820
57.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020(Chính)
58.	Quảng cáo	7310
59.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.	7810
60.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
61.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
62.	Giáo dục nhà trẻ	8511
63.	Giáo dục mẫu giáo	8512
64.	Giáo dục tiểu học	8521
65.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
66.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
67.	Đào tạo sơ cấp	8531
68.	Đào tạo trung cấp	8532
69.	Đào tạo cao đẳng	8533
70.	Đào tạo đại học	8541
71.	Đào tạo thạc sỹ	8542
72.	Đào tạo tiến sỹ	8543
73.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
74.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ PHÚ	Xóm 2, Xã Liên Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	186828057	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		
2	LÊ NGỌC SƠN	Thôn 3, Xã Bình Lộc, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	50,000	183348373	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	50,000		

3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Thôn 3, Xã Bình Lộc, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	184082843
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN BÁ PHÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186828057

Ngày cấp: 28/02/2012 Nơi cấp: Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, Xã Liên Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 401, tòa C Chung cư Xuân Phương Residence phố Trần Hữu Dực, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: LÊ NGỌC SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 10/02/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 183348373

Ngày cấp: 12/11/2014

Nơi cấp: Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 3, Xã Bình Lộc, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 3, Xã Bình Lộc, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội